

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 26 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Bình, bà Phạm Thị Thỏa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Quỳnh Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lài - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở nhà văn hóa Tổ 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Vàng Mí H, sinh ngày 15/3/1990, tại xã Du T, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn Lao C, xã Bát Đại S, huyện Quản B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Sìa T (đã chết) và bà Thào Thị K, sinh năm 1956; có vợ: H Thị S, sinh năm 1993 và con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt ngày 09/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hiền – Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà H Thị S, sinh năm: 1993; trú tại: Thôn Lao C, xã Bát Đại S, huyện Quản B, tỉnh Hà Giang; Có mặt.

- Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông: Ông Chảo Mí Hồ; nơi cư trú: Thôn Thành Minh, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 07/01/2022 Vàng Mí H đang ở nhà tại Thôn Lao C, xã Bát Đại S, huyện Quán B, tỉnh Hà Giang, có nhu cầu sử dụng ma túy nên dùng điện thoại nhãn hiệu OPPO sơn màu trắng – H1, lắp sim số 0865.076.905 gọi điện cho người đàn ông Trung Quốc tên H1 (*không rõ họ, địa chỉ cụ thể*) mà H quen từ trước đề hỏi mua ma túy thì H1 trả lời bây giờ chưa có khi nào có sẽ liên lạc lại sau và tắt máy. Sáng ngày 09/01/2022 H đang ở nhà thì H1 gọi và bảo đã có ma túy, H nói muốn mua một chỉ rưỡi nhưng H1 bảo chỉ có chỉ tư, H đồng ý và thỏa thuận mua với giá 1.600.000 đồng tiền Trung Quốc tương đương khoảng 5.600.000 đồng tiền Việt Nam nhưng do chưa có tiền nên H hẹn H1 kháng 2 đến 3 hôm sẽ trả tiền. H1 đồng ý và hẹn đi đến khu vực biên giới Việt Nam – Trung Quốc cách mốc 338 thuộc Thôn Lao C, xã Bát Đại S, huyện Quán B khoảng 1km để giao ma túy. Khoảng 20 phút sau H một mình điều khiển xe máy của gia đình có BKS 23L1-135.60 nhãn hiệu Honda Wave RSX màu xám - đen đi đến điểm hẹn. Khi đi đến đoạn đường tuần tra biên giới cách mốc 338 biên giới Việt Nam – Trung Quốc 69 mét thuộc thôn Na C, xã Bát Đại S, huyện Quán B, H dừng xe đi bộ lên đồi cách vị trí để xe khoảng 3 đến 4 mét gần bờ rào thép gai giữa biên giới Việt Nam – Trung Quốc nhưng không thấy ai nên H ngồi chờ, khoảng 15 đến 20 phút sau H1 một mình đi bộ đến gần bờ rào biên giới và ném một túi ni lông màu H1 bên trong đựng ma túy loại Heroin qua bờ rào về phía biên giới Việt Nam. H nhặt túi ni lông và quay lại vị trí để xe máy, sau đó cất túi ni lông vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi điều khiển xe máy đi về nhà, H1 cũng đi bộ vào trong nội địa Trung Quốc. Khi về nhà, H lấy 01 cân tiểu ly, dạng cân tự chế cân thử gói ma túy vừa mua được của H1 được một chỉ tư, rồi H chia số ma túy thành 4 phần và lấy một ít để sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp, sau đó H cất dấu 03 gói ma túy vào túi quần, áo đang mặc trên người, còn 01 gói ma túy H vào nhà cất dấu dưới bao tải đựng quần áo để trên bàn nhựa trong nhà. Khoảng 02 tiếng sau H một mình điều khiển xe máy trên mang theo ma túy đã cất dấu trên người đi đến đoạn KM 67 + 750, quốc lộ 4C, thuộc địa phận thôn Phú T 1, xã Na K, huyện Y, tỉnh Hà Giang thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang, H tự nguyện giao nộp thu giữ 03 túi ni lông màu H1 bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục; 01 xe mô tô BKS 23L1-135.60 nhãn hiệu Honda Wave RSX màu xám - đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO sơn màu trắng - H1 đã qua sử dụng và tổng số tiền 1.934.000 đồng tiền Việt Nam để điều tra theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vàng Mí H tại Thôn Lao C, xã Bát Đại S, huyện Quán B, tỉnh Hà Giang, trước khi khám xét, H đã tự nguyện giao nộp 01 hộp gỗ màu vàng bên trong có 01 cân tiểu ly dạng cân tự chế, cán cân bằng nhựa màu trắng dài 24cm, đĩa cân và quả cân bằng kim loại màu vàng được nối với cán cân bằng các sợi chỉ màu đỏ và 01 túi ni lông màu H1 miệng túi đã bị xé rách một phần và khám xét thu giữ được 01 túi ni lông màu H1 bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục.

Ngày 09/01/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành mở niêm phong, cân tịnh, xác định được khối lượng các chất bột màu trắng thu giữ của Vàng Mí H là 6,043g (*sáu phẩy không trăm bốn mươi ba gam*) gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 46/KL-PC09 ngày 12/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận:

“Các mẫu chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4 là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 6,043g (*sáu phẩy không trăm bốn mươi ba gam*).

Heroine nằm trong danh mục I, mục IA, số thứ tự 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Ngày 13/01/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện Y tiến hành kiểm tra dữ liệu lưu trữ trong điện thoại thu giữ của Vàng Mí H. Kết quả kiểm tra điện thoại không phát hiện có dữ liệu gì liên quan đến người đàn ông tên H1 đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai đã xóa lịch sử cuộc gọi nên trong điện thoại không có dữ liệu gì liên quan đến H1. Bị cáo không nhớ và không xác định được số điện thoại của người đàn ông tên H1 đã bán ma túy cho bị cáo ngày 09/01/2022.

Ngày 09/3/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện Y tiến hành mở niêm phong, kiểm đếm số lượng, đặc điểm số seri đối với 14 (*mười bốn*) tờ tiền Việt Nam đồng, có giá trị: 1.934.000^{vnd} (*một triệu chín trăm ba mươi tư nghìn đồng*) gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 122/KL-KTHS, ngày 16/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận về đối tượng giám định: “14 (*mười bốn*) tờ tiền Việt Nam gửi giám định đều là tiền thật”.

Ngày 07/4/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã tiến hành cho bị cáo H xác định hiện trường nơi bị cáo mua ma túy của người đàn ông Trung Quốc tên H1. Kết quả bị cáo đã xác định đúng hiện trường nơi bị cáo mua ma túy với H1, phù hợp với lời khai của bị cáo.

Vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ gồm:

- Tổng số tiền Việt Nam: 1.934.000^{vnd} (*một triệu chín trăm ba mươi tư nghìn đồng*) đã được giám định và nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự mở tại Kho bạc nhà nước huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu lần lượt A1, A2, A3, A4*”; mặt sau phong bì có 02 (hai) hình tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Các vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ, ký hiệu B1*”; mặt sau có 02

hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu trắng - H1 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 (một) xe máy biển kiểm soát 23L1-135.60, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu sơn xám - đen, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 hộp gỗ dạng hồ lô màu vàng, chiều dài nhất 29cm, bản rộng nhất 07cm bên trong có 01 cân tiểu ly dạng cân tự chế có cán bằng nhựa màu trắng dài 24cm, đĩa cân và quả cân bằng kim loại màu vàng được nối với cán cân bằng các sợi chỉ màu đỏ.

- 01 (một) túi nilon màu H1, miệng túi đã bị xé rách một phần.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bản cáo trạng số: 09/CT-VKSYM ngày 05/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Vàng Mí H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vàng Mí H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Vàng Mí H từ 6 đến 7 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/01/2022. Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Vàng Mí H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không đi học nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Do vậy, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo của Viện kiểm sát là quá nghiêm khắc, chưa cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 5 năm tù. Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị

cáo số tiền 1.934.000 đồng, đối với các vật chứng khác đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý theo quy định của pháp luật.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Về tội danh, áp dụng điều luật và các vấn đề khác đề nghị áp dụng, người bào chữa có cùng quan điểm với Viện kiểm sát nên Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận. Đối với mức hình phạt đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, do vậy Kiểm sát viên giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà chiếc xe máy biển kiểm soát 23L1-135.60 nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn xám – đen và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến đối đáp, tranh luận thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Vàng Mí H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, biên bản cân tịnh xác định khối lượng ma túy Heroin thu giữ được của bị cáo là 6,043g (*sáu phẩy không trăm bốn mươi ba gam*); Kết luận giám định số: 56/KL-PC09 ngày 17/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận là ma túy, loại Heroine; ngoài ra còn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản ảnh kiểm tra điện thoại và biên bản, bản ảnh, sơ đồ xác định hiện trường cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 09/01/2022 Vàng Mí H, trú tại Thôn Lao C, xã Bát Đại S, huyện Quản B, tỉnh Hà Giang đang có hành vi tàng trữ 4,91g ma túy loại Heroin thì bị Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang tại khu vực thôn Phú T 1, xã Na K, huyện Y, tỉnh Hà Giang; tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vàng Mí H tại Thôn Lao

C, xã Bát Đại S, huyện Quán B, tỉnh Hà Giang thu giữ thêm được 1,133g ma túy loại Heroin; tổng khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của Vàng Mí H là 6,043g (*sáu phẩy không trăm bốn mươi ba gam*) ma túy loại Heroin.

[4] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y là có căn cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vàng Mí H, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết xã hội nhất định nên nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với bất kỳ mục đích nào đều bị pháp luật nghiêm trị, mặt khác nhà nước ta đang ra sức tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và hệ lụy khôn lường của nó, nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 6,043g ma túy loại Heroine, vì vậy cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã thực hiện, xử phạt bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, biết tuân thủ các quy định của Nhà nước và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có công việc, tài sản riêng và thu nhập ổn định, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế do không được đi học, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; quá trình bị bắt và khám xét chỗ ở, trước khi tiến hành bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy đang cất giấu trên người 4,91g ma túy loại Heroin và giao nộp các vật chứng khác liên quan đến vụ án, như vậy bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan Công an trong quá trình giải quyết, nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[10] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

[11.1] Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng thuộc Nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành và không sử dụng được gồm: 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu lần lượt A1, A2, A3, A4*”, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong. 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Các vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ, ký hiệu B1*”, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Y và chữ ký, chữ viết, điểm chỉ của thành phần tham gia niêm phong. 01 hộp gỗ dạng hồ lô màu vàng, chiều dài nhất 29cm, bản rộng nhất 07cm bên trong có 01 cân tiểu ly dạng cân tự chế có cán cân bằng nhựa màu trắng dài 24cm, đĩa cân và quả cân bằng kim loại màu vàng được nối với cán cân bằng các sợi chỉ màu đỏ. 01 (một) túi nilon màu hồng, miệng túi đã bị xé rách một phần.

[11.2] Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với vật chứng là: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu trắng - hồng đã qua sử dụng của bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[11.3] Trả cho bị cáo Vàng Mí H số tiền Việt Nam 1.934.000^{vnd} (*một triệu chín trăm ba mươi tư nghìn đồng*) được xác định không liên quan đến việc phạm tội; trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H Thị S (vợ bị cáo) 01 xe máy biển kiểm soát 23L1-135.60, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn xám – đen có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên H Thị S do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng bà S không biết.

[12] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vàng Mí H, Công an huyện Y đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức tiền phạt 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) tại Quyết định số: 00306/QĐ-XPHC ngày 22/4/2022 (bị cáo đã chấp hành nộp tiền phạt xong) là đúng quy định của pháp luật được chấp nhận, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Đối với người đàn ông Trung Quốc tên H1 (*không rõ họ, nơi cư trú*) đã bán chất ma túy cho bị cáo H, quá trình điều tra không xác định được, do vậy không có căn cứ để điều tra, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[14] Về án phí: Xét thấy bị cáo là người thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[15] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Căn cứ nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử chấp nhận các đề nghị của Kiểm sát viên và của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 329, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vàng Mí H, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Vàng Mí H 6 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 09/01/2022.

3. Biện pháp tư pháp: Quyết định tạm giam bị cáo Vàng Mí H với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu lần lượt A1, A2, A3, A4*”, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong. 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Các vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ, ký hiệu B1*”, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Y và chữ ký, chữ viết, điểm chỉ của thành phần tham gia niêm phong. 01 hộp gỗ dạng hồ lô màu vàng, chiều dài nhất 29cm, bản rộng nhất 07cm bên trong có 01 cân tiểu ly dạng cân tự chế có cán cân bằng nhựa màu trắng dài 24cm, đĩa cân và quả cân bằng kim loại màu vàng được nối với cán cân bằng các sợi chỉ màu đỏ. 01 (một) túi nilon màu hồng, miệng túi đã bị xé rách một phần.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu trắng - hồng đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Vàng Mí H số tiền Việt Nam 1.934.000^{vnd} (*một triệu chín trăm ba mươi tư nghìn đồng*).

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà H Thị S; trú tại: Thôn Lao C, xã Bát Đại S, huyện Quảng B, tỉnh Hà Giang 01 xe máy biển kiểm soát 23L1-135.60, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn xám – đen, xe đã qua sử dụng.

(Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang).

5. Án phí: Miễn nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan Điều tra CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS CA huyện Y;
- Chi cục THADS H Y;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ, NBC;
- Lưu hsva, hstha, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh